TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự:

Chị Hà Thị D, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản B, T, xã Tường P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Anh Hà Văn C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tiểu khu H, D, xã C, N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Hà Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2013 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, N, huyện Mai Sơn vào ngày 09/5/2013 và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian là hơn 1năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh C, chị D chung sống với nhau được1năm thì anh C bị bắt vì tội mua bán trái phép chất ma túy và chịu án phạt 7 năm tù nhưng khi anh C trở về thì vợ chồng chị lại có rất nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được, anh chị cũng không có con chung, mâu thuẫn ngày càng lớn. Mặc dù anh chị đã rất cố gắng cùng nhau tìm phương án giải quyết nhưng không thành. Nay chị D, anh C xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, anh chị thống nhất giải thoát cho nhau, để ổn định cuộc sống mới giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự

nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị D, anh C.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị D, anh C đều xác nhận anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị D nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Hà Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị D, Anh C đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị D nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0004197 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị xã C N;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh